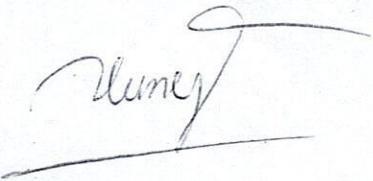
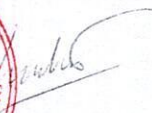
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thằng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

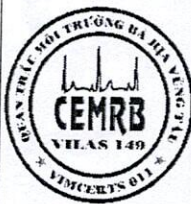
B23.410/TTQT A23.0161	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 07/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL01). Tọa độ X = 1174459, Y = 422844.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	31	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	40,8	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	7.741	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	13,1	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	13,7	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Nguyễn Thị Hằng	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thắc Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B23.411/TTQT
A23.0162

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 07/09/2023
Trang: 01/01

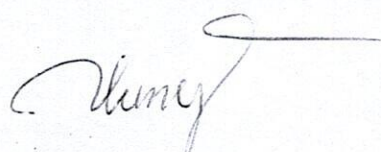
- | | | |
|---|---|--|
| 1. Vị trí đo
<i>Measurement Location</i> | : | Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL02). Tọa độ X = 1174465, Y = 422748. |
| 2. Ngày đo
<i>Date of measurement</i> | : | 28/08/2023 |
| 3. Khách hàng
<i>Customer</i> | : | Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. |
| 4. Kết quả đo
<i>Measurement result</i> | : | |

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	38	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	110,2	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	2.0379	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	142	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	30,8	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

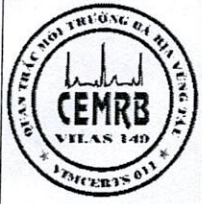


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

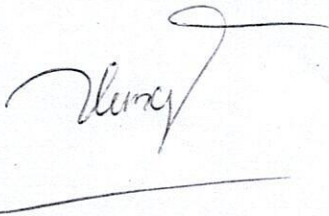
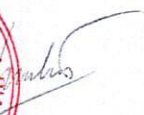
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BÀ RỊA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
--	---	---

B23.412/TTQT A23.0163	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 07/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói lò hơi BOI-02. Tọa độ X = 1174616, Y = 422923.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017 /BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	8,5	200
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	8.296	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	104	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	77,1	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Nguyễn Thị Hằng	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.413/TTQT A23.0164	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 07/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

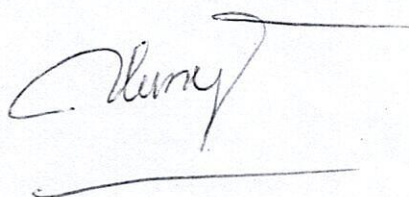
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói ống khói khu vực QA/QC. QA-01
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	21	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	26,3	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	1.999	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	---	---	--

B23.463/TTQT A23.0185	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

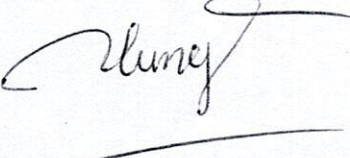
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL01). Tọa độ X: 1174524; Y: 422840.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	3,5	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	41,6	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	36.791	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**

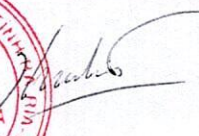
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
- : Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

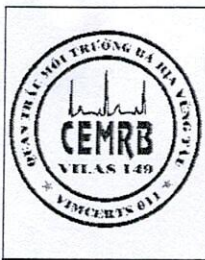
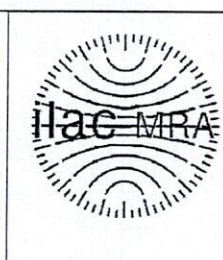


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	--	---	---

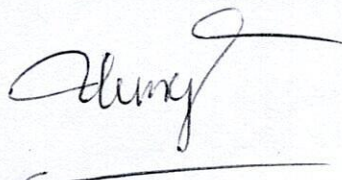
B23.464/TTQT A23.0186	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 26/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL02). Toạ độ X: 1174554; Y: 422714.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	37,4	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	66.521	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

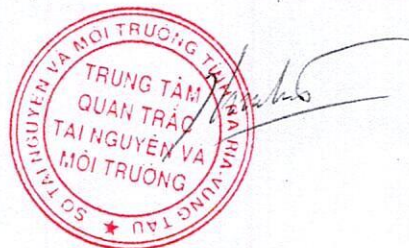
***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

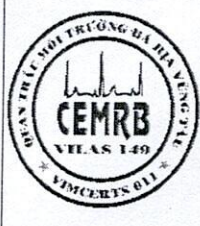


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

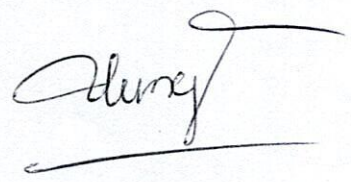
B23.465/TTQT A23.0187	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL03). Tọa độ X: 1174563; Y: 422786.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	32	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	39,9	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	4.511	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

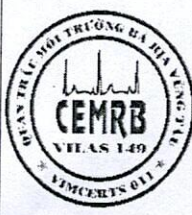


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.466/TTQT A23.0188	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

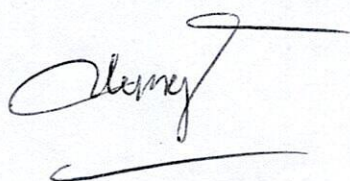
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội CAL01.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	16	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	35,7	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	94.769	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- : Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

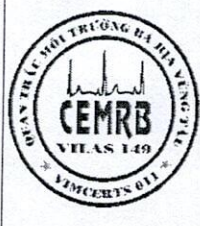


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

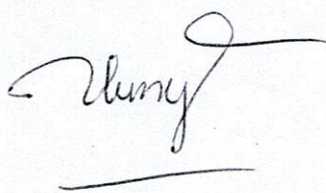
B23.467/TTQT A23.0189	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội CAL02.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	33,1	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	5.255	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	18,3	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	140,2	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	15,9	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



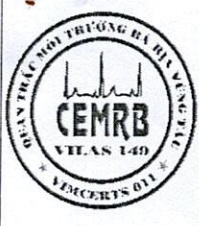
Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	---	---	--

B23.448 ÷ 449/TTQT A23.0195	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K1 ÷ K2 PL01-PL02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 11/09/2023.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>		Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		QCVN 51:2017/ BINMT
			K1	K2	
1. Bụi tổng	mg/Nm ³	EPA Method 5	<1,0	<1,0	200
2. Lưu lượng	m ³ /h	SOP-PQT-KT06	9.768	24.674	-
3. Khí SO ₂	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	<2,6	500
4. Khí NO _x	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	<1,9	850
5. Khí CO	mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	<1,1	1000
6. Khí HCl*	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,46	0,48	-
7. Khí Cl ₂ *	mg/Nm ³	US EPA Method 26	<0,15	<0,15	-

***Ghi chú:**

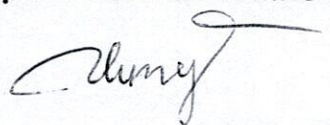
- **K1:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-01**. Tọa độ X=1174700, Y=432071.

- **K2:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-02**. Tọa độ X=1174788, Y=432065.

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường NAVITEK".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

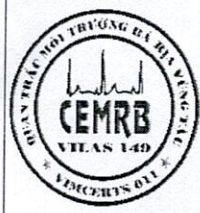


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B23.450 ÷ 451/TTQT A23.0196	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

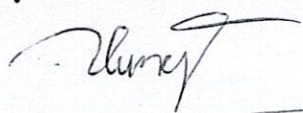
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K2 ÷ K3 ARP01-ARP02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 11/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		QCVN 51:2017/ BTNMT
		K2	K3	
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	1,7	200
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	14,891	14,320	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	112,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	75,9	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	67,3	30,8	1000
6. Khí HCl* mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,38	0,58	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	<0,15	<0,15	-
8. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	80,1	32,3	-

***Ghi chú:**

- K2: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid **ARP-01**. Tọa độ X = 1174643, Y = 423091.
- K3: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid **ARP-02**. Tọa độ X = 1174645, Y = 423094.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường NAVITEK".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

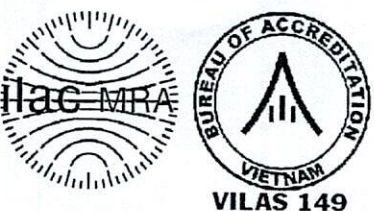



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.471/TTQT B23.301	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 25/09/2023 Trang (Page): 01/02

1. Tên mẫu : Nước thải tại công xả thải của nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân A2.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 14/09/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Amoni (NH ₄ ⁺ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 5988:1995	KPH (<1,00)
2. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	2,3
3. Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	9,4
4. Tổng photpho (T-P)*	mg/l	TCVN 6202:2008	KPH (<0,020)
5. COD*	mg/l	SMEWW 5220.D:2023	KPH (<30)
6. Chì (Pb)*	mg/l	ASTM-D3559:D-15	KPH (<0,0100)
7. Crôm VI (Cr ⁶⁺)	mg/l	TCVN 6658:2000	KPH (<0,010)
8. Nitrat (NO ₃ ⁻ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1:2011	0,49
9. Tổng nitơ (T- N)*	mg/l	TCVN 6638:2000	KPH (<10,0)
10. Tổng dầu, mỡ*	mg/l	SMEWW 5520B:2023	KPH (<0,3)
11. BOD ₅ (ở 20°C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	4,7
12. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	32,6
13. DO	mg/l	TCVN 12026:2018	7,7
14. pH		TCVN 6492:2011	7,3
15. Crôm III (Cr ³⁺)	mg/l	Tham khảo: TCVN 6658:2000 SMEWW 3120B:2023	KPH (<0,050)

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RIA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.471/TTQT B23.301	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 25/09/2023 Trang (Page): 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
16. Cadimi (Cd)*	mg/l	ASTM-D3557:D-17	KPH (<0,0023)
17. Kẽm (Zn)*	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	0,088
18. Crôm (Cr)*	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
19. Niken (Ni)*	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
20. Đồng (Cu)*	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
21. T – Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	23
22. Ecoli	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	4

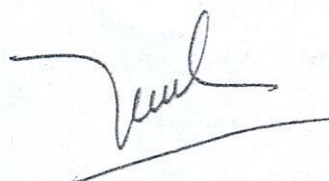
Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h45.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu lấy theo HD 21P1O0007 ngày 1/4/2021.

KPH: Không phát hiện.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Võ Thị Kim Chi

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.472/TTQT B23.302	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 25/09/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : **Rạch Cầu Trái, cách 500m về phía thượng nguồn so với điểm xả nước làm mát của nhà máy vào rạch**
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : **14/09/2023**
Date of receive sample
3. Khách hàng : **Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.**
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

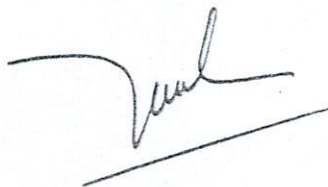
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	14
2. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	862
3. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,5
4. Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	27,9

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O0007 ngày 1/4/2021.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Võ Thị Kim Chi

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.473/TTQT B23.303	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 25/09/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Sông Thị Vải, cách 100m về phía hạ nguồn so với điểm đổ nước làm
Sample Name mát của nhà máy vào sông.
2. Ngày nhận mẫu : 14/09/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

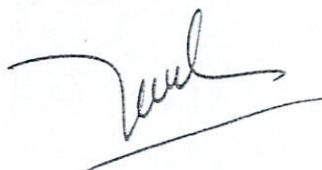
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	24
2. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	1305
3. Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	27,2
4. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,2

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O0007 ngày 1/4/2021.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

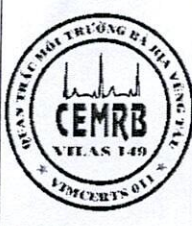


Võ Thị Kim Chi

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.443/TTQT A22.0174	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 18/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

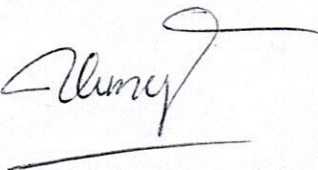
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Bắc Nhà máy khoảng 500m (K1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174330, Y = 422169.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 11/09/2023.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mgN/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,4	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	62,8	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,03	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.444/TTQT A23.0175	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 18/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

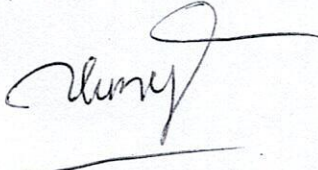
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Tây Nam Nhà máy khoảng 500m (K2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1175230, Y=422818.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 11/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	31,4	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	73,7	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,09	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

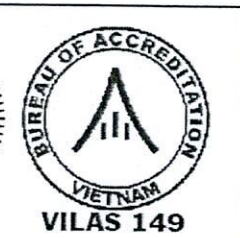
***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
	
Nguyễn Thị Hằng	<i>Nguyễn Xuân Sơn</i>

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.442/TTQT A23.0173	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 18/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

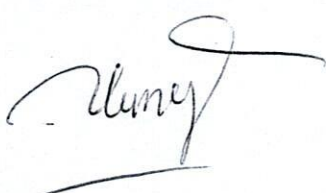
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực văn phòng của Nhà máy (K3). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174491, Y = 422323.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 11/09/2023.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (th 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	31,2	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	71,9	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,50	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thị Hằng	 Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	--	---	---

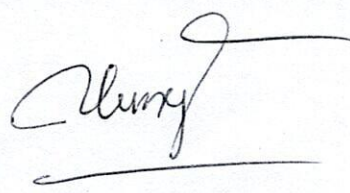
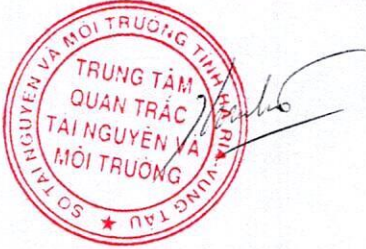
B23.468/TTQT A23.0190	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

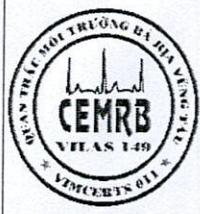
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực luyện thép (K4). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174580, Y = 422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,6	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	59,2	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,15	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
	
Nguyễn Thị Hằng	<i>Nguyễn Xuân Sơn</i>

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.469/TTQT A23.0197	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực tây gi K5. Toạ độ X = 1174656, Y = 422819.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	35,2	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	56,9	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,77	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30
9. Khí HCl* mg/m ³	NIOSH Method 7907	0,034	-

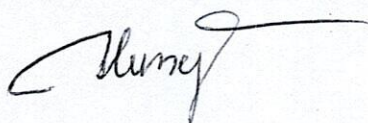
***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường NAVITEK".

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.470/TTQT A23.0191	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 25/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cán nóng (K7). Tọa độ X=1174580, Y=422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 14/09/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	34,1	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	59,3	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,38	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.414 - 416/TTQT
A23.0177

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENT MONITORING REPORT

Ngày: 19/09/2023
Trang: 01/01

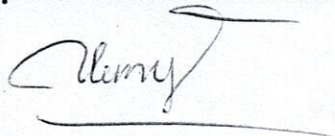
- Vị trí đo : K1 – K3 **KK61-KK63**
Measurement Location
- Ngày đo : 28/08/2023.
Date of measurement
- Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
- Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result		
		K1	K2	K3
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	<0,033	<0,033
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	<0,033	<0,033
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	31,9	32,8	32,7
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	72,3	67,7	70,3
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,85	0,14	1,30
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	<0,033	<0,033
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	<0,010	<0,010
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	<6,75	<6,75
9. VOC (Xylen)* mg/m ³	NIOSH Method 1501	<0,0005	<0,0005	<0,0005

***Ghi chú:**

- K1: Không khí khu vực ống khói bên ngoài xưởng (KK63). Tọa độ X = 1174464, Y = 422762.
- K2: Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Tọa độ X = 1174481, Y = 422711.
- K3: Không khí khu vực 02 bồn chứa hóa chất (KK61). Tọa độ X = 1174483, Y = 422794.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty CP Xây dựng & Môi trường Đại Phú".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.417 - 419/TTQT A23.0165	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 07/09/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K4 - K6. O1-O3
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		K4	K5	K6
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	84,0	84,6	84,4
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	99,1	95,0	87,0
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	81,0	82,5	82,3

***Ghi chú:**

- K4: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL-01 (O1). Tọa độ X: 11737781, Y: 422711.
- K5: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL-02 (O2). Tọa độ X: 1174485, Y: 422781.
- K6: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL-03 (O3). Tọa độ X: 1174483, Y: 422794.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.445 - 447/TTQT A23.0176	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 18/09/2023 Trang: 01/01

1. Vị trí đo Measurement Location	: K4 – K6. ON1-NO3
2. Ngày đo Date of measurement	: 11/09/2023
3. Khách hàng Customer	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo Measurement result	:

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result		
		K4	K5	K6
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	68,2	66,8	64,7
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	79,9	79,3	83,4
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	60,4	59,2	55,9

***Ghi chú:**

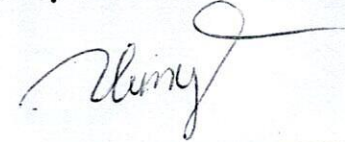
- **K4:** Tiếng ồn tại khu vực Administration Office ADM (**ON1**).

- **K5:** Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 400 - 500m về phía Đông Bắc (**ON2**). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174378, Y = 423197.

- **K6:** Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 500m về phía Đông Nam (**ON3**). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1175230, Y = 422818.

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn